

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

Số:22/2023/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Xương, ngày 24 tháng 11 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P (O)

Trụ sở chính: 41 & 45 đường L, phường B, Quận A, TP . H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang H – Giám đốc PGD T.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lưu Xuân H1, sinh năm 1988

Địa chỉ liên lạc: 223 đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

(Theo giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT-HĐQT ngày 14/3/2023 của chủ tịch Hội đồng quản trị và giấy ủy quyền lại số 2709/2023/UQ-CT-HĐQT ngày 27/9/2023 của giám đốc PGD T).

- **Bị đơn:** 1. Bà Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm 1966
2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966

Cùng nơi cư trú: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên đương sự thống nhất, Ngân hàng TMCP P rút một phần trong đơn khởi kiện đối với số tiền 13.599.292 đồng.

Tính đến ngày 16/11/2023, bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 978.544.662đ (trong đó nợ gốc 839.243.467đ, nợ lãi trong hạn 1.104.879đ, nợ lãi quá hạn 138.196.316đ). Theo hợp đồng tín dụng số 275.2/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 09/10/2020, kiêm khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 275.2/2020/ KUNN-OCB-CN ngày 09/10/2020 và Hợp đồng tín dụng số 330/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 18/10/2021, kiêm khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 330/2021/KUNN-OCB-CN ngày 18/10/2021.

Các bên đương sự thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 978.544.662đ (trong đó nợ gốc 839.243.467đ, nợ lãi trong hạn 1.104.879đ, nợ lãi quá hạn 138.196.316đ).

Bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền là 978.544.662đ (trong đó nợ gốc 839.243.467đ, nợ lãi trong hạn 1.104.879đ, nợ lãi quá hạn 138.196.316đ)

Cụ thể chia làm 6 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 25/11/2023 trả 15.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 2: Ngày 25/12/2023 trả 15.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 3: Ngày 25/01/2024 trả 15.000.000đ tiền gốc.
- Kỳ 4: Ngày 25/02/2024 trả 15.000.000đ tiền gốc
- Kỳ 5: Ngày 25/03/2024 trả 15.000.000đ tiền gốc
- Kỳ 6: Ngày 25/04/2024 trả 903.544.662đ (trong đó nợ gốc 764.243.467đ, nợ lãi trong hạn 1.104.879đ, nợ lãi quá hạn 138.196.316đ) + lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 275.2/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 09/10/2020, kiêm khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 275.2/2020/KUNN-OCB-CN ngày 09/10/2020 và Hợp đồng tín dụng số 330/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 18/10/2021, kiêm khế ước nhận nợ - khách hàng cá nhân số 330/2021/KUNN-OCB-CN ngày 18/10/2021.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (17/11/2023) cho đến khi thi hành án xong, bà T1, ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nếu bà T1, ông S vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết trên, thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1188, tờ bản đồ số 3, diện tích 986m² (trong đó 200m² đất ở, 786m² đất trồng cây ăn quả lâu năm). Địa chỉ thửa đất: Thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 583739, số vào sổ cấp GCN: CH-00328 do UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/9/2013 mang tên ông Nguyễn Văn S. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 275/2020/BĐ ngày 09/10/2020.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T1, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 20.678.000đồng (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 20.882.000đồng (làm tròn số). Theo biên lai thu số 9962 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDH.Quảng Xương;
- Chi cục THADSH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý